

PHẦN VI

**QUYẾT ĐỊNH  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 1737/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 03 tháng 09 năm 2009, số đơn: 6-2008-00006, ngày nộp đơn: 08.12.2008.

Chủ đơn: **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang**

Số 39 Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

**Điều 1:** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00016

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang**

Số 39 Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Chỉ dẫn địa lý: **HOÀ LỘC**

Sản phẩm: **Xoài Cát**

**Khu vực địa lý:**

Xã Hoà Hưng, xã An Hữu, xã An Thái Trung, xã Tân Hưng, xã Tân Thanh, xã Mỹ Lương, xã An Thái Đông, xã Mỹ Đức Tây, xã Mỹ Đức Đông, xã Thiện Trí, xã Hoà Khánh, xã Hậu Thành, xã Mỹ Lợi A thuộc huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (Theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

**Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:**

**\* Cảm quan:**

- Hình dáng: Dạng quả thuôn dài, tròn mình, eo rốn quả rõ, đỉnh quả nhọn, bầu tròn gân cuống;
- Màu sắc: vỏ quả khi chín màu vàng tươi, vỏ mỏng, phủ lớp phấn trắng mịn, có đốm nhỏ, màu nâu đen, đốm dạng tròn; thịt quả màu vàng tươi;
- Thịt quả dày, độ chắc thịt cao, mịn, dẻo, ít nước, ít xơ;
- Vị rất ngọt, mùi thơm dịu đặc trưng.

**\* Chỉ tiêu chất lượng:**

- Màu sắc vỏ quả: 0,18a\*/b\*
- Màu sắc thịt: 0,17a\*/b\*
- Độ chắc thịt: 1,5kg/cm<sup>2</sup>
- Trọng lượng trung bình: từ 350 - 450gr/trái
- Tỷ lệ dài quả/rộng quả: 1,66
- Độ Brix: 19,6 - 22%
- Độ acid (theo acid nitric): <1,5
- Tỷ lệ Brix/acid: >8
- Acid ascorbic: >25 mg/100g
- Dày thịt quả: 28,4 - 29,6mm

- Tỷ lệ thịt quả: 79 – 81%

- Tỷ lệ hạt: 9,8-11%

### **Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý**

#### ***Điều kiện tự nhiên***

Khu vực địa lý có địa hình bằng phẳng, độ cao trung bình 0,8-1,0m; nhiệt độ trung bình năm 27,9<sup>0</sup>C, lượng mưa 1.200-1,450 mm/năm, tháng 10 có lượng mưa lớn nhất, tháng 8 có độ ẩm không khí lớn nhất, mùa mưa trùng với giai đoạn cây cần nhiều nước, mùa khô trùng với giai đoạn chín quả và sự có mặt các nguyên tố đa lượng OM, N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, Ca<sup>+</sup>, Mg<sup>+</sup> Trong nhóm đất phù sa và nhóm đất lập liếp có thành phần cơ giới thịt nặng đến sét với độ phì của đất từ trung tính đến ít chua;

#### ***Quy trình canh tác, thu hoạch***

- Giống là giống xoài cát “Hoà Lộc” được trồng bằng cách ghép;

- Mật độ và khoảng cách trồng:

+ Mật độ trồng khoảng 200-250 cây/ ha;

+ Khoảng cách giữa các cây không dưới 8-9m;

- Hệ thống mương líp: trồng theo 3 dạng, líp đơn, líp đôi và líp khác;

- Hệ thống tưới tiêu: Chủ động nước tưới và tận dụng khả năng tự tưới tiêu bằng trọng lực;

- Bón phân: chỉ sử dụng phân bón NPK và phân bón hữu cơ bằng cách cho phân vào rãnh sâu 10-20cm xung quanh gốc theo hình chiếu tán cây, lấp đất lại, tưới nước, và phun phân bón qua lá. Phân NPK được bón 4 lần, phân hữu cơ được bón 3 lần;

- Phòng trừ sâu bệnh: Phun thuốc trừ sâu khi xoài đang nhú bông khoảng 10-15 cm và đặc biệt là giai đoạn trái non, Sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục thuốc được phép sử dụng;

- Hệ thống đê bao, chắn gió: có bờ bao chắc chắn, độ cao mặt bờ cao hơn mực nước cao nhất hàng năm. sử dụng hệ thống cây dừa chắn gió cho xoài;

- Bồi bùn: bồi bùn cần thực hiện vào mùa nắng , giúp cho cây vừa được tưới nước vừa được cung cấp dinh dưỡng;

- Tỉa trái và bao trái: tỉa bỏ các trái kém hình thức và bao trái vào thời điểm trái được 6 tuần tuổi;

- Thu hoạch: Tập trung thu hoạch vào tháng 2 đến tháng 4 dương lịch;

- Bảo quản: Mỗi trái xoài được bọc trong túi PE có đục lỗ và bảo quản trong điều kiện lạnh từ 5-13<sup>0</sup>C;

**Điều 2:** Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tên chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm xoài cát Hoà Lộc do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

**Điều 3:** Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 4:** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

**Điều 5:** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

---

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 1895/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 30 tháng 09 năm 2009, số đơn: 6-2008-00004, ngày nộp đơn: 30.10.2008.

Chủ đơn: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN

Địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

**Điều 1:** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00017

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN

Địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Chỉ dẫn địa lý: **ĐẠI HOÀNG**

Sản phẩm : **Chuối ngự**

**Khu vực địa lý:** Xã Hoà Hậu gồm các xóm từ 1 đến 17; xã Tiến Thắng gồm các xóm: 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, và 12 của thôn Nhân Tiến, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. (Theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

**Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:**

\* **Hình thái:**

- Số nải/buồng (nải): 5-8
- Số quả/nải (quả): 18-26
- Khối lượng quả (gam): 80-150
- Đường kính quả (cm): 1,5-2,0
- Chiều dài quả (cm): 8-12
- Râu quả (% số quả có râu)( râu Rông): 100
- Màu sắc vỏ quả khi chín: Vàng óng
- Màu sắc ruột quả: Vàng
- Độ mỏng vỏ: Rất mỏng
- Mùi thơm: Thơm đặc trưng (dịu)
- Độ chắc thịt quả: Chắc (giòn)
- Vị ngọt: Ngọt mát

\* **Chất lượng:**

- Độ cứng (kgf) : Trung bình: 0,39; Cao nhất: 0,54; Thấp nhất: 0,23
  - Chất khô hoà tan (<sup>0</sup>Br): Trung bình: 25,15; Cao nhất: 28,80; Thấp nhất: 21,50
  - Vitamin C (mg/100g): Trung bình: 18,47; Cao nhất: 24,64; Thấp nhất: 12,30
  - Đường (%): Trung bình: 22,27; Cao nhất: 25,00; Thấp nhất: 19,53
-